

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG AN TOÀN TQ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG AN TOÀN TQ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TQ SAFETY CONSTRUCTION INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TQ COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0108967120

3. Ngày thành lập: 31/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 01 liên kề 28 đường Ngô Thị Nhậm, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0917 801 766

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản; - Tư vấn bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý); - Quản lý bất động sản.	6820
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
5.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động của các đấu giá viên); - Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài).	4610
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
9.	Quảng cáo (trừ các quảng cáo Nhà nước cấm)	7310
10.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

12.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
13.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
15.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
18.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
19.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời; - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
22.	Xây dựng công trình thủy	4291
23.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
24.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
25.	Xây dựng công trình điện	4221
26.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
27.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
28.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
30.	Phá dỡ	4311
31.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
34.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320

